

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT — BẢN TÓM TẮT NỘI BỘ PSC LIMS

Kali dicromat ($K_2Cr_2O_7$) AR (HC-035) — lập ngày 10/08/2026

Bản tóm tắt nội bộ do Hệ thống PSC LIMS lập tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất của Trường Đại học Quy Nhơn, kèm hướng dẫn an toàn tổng quát theo nhóm nguy hại GHS “Độc hại”. Tài liệu KHÔNG thay thế phiếu an toàn hóa chất gốc của nhà sản xuất; khi có MSDS gốc, phải ưu tiên tuân thủ tài liệu gốc.

1. Nhận dạng hóa chất

Tên hóa chất	Kali dicromat ($K_2Cr_2O_7$) AR
Mã quản lý nội bộ	HC-035
Công thức hóa học	$K_2Cr_2O_7$
Nhà cung cấp	Merck
Dạng đóng gói	Thủy tinh
Quy cách / tồn kho ghi nhận	4 chai · 250 g
Nơi lưu chứa	Tủ hóa chất nguy hiểm
Hạn sử dụng	30/06/2028

2. Nhận dạng nguy hại

Phân loại nguy hiểm (GHS)	Độc hại
Cấp cảnh báo	Nguy hiểm
Cấp độ rủi ro nội bộ	Cao
Chất kỵ / không tương thích	Chất oxy hóa mạnh, axit mạnh (có thể giải phóng khí độc).

Cảnh báo nguy hại chính:

- Độc khi nuốt, hít phải hoặc tiếp xúc qua da.
- Có thể gây tổn thương cơ quan khi phơi nhiễm lặp lại.
- Triệu chứng có thể xuất hiện muộn sau phơi nhiễm.

3. Biện pháp sơ cứu

Đường phơi nhiễm	Xử trí
Tiếp xúc mắt	Rửa mắt bằng nước sạch tối thiểu 15 phút, giữ mí mắt mở; chuyển cấp cứu.
Tiếp xúc da	Cởi bỏ quần áo nhiễm, rửa da bằng nhiều nước và xà phòng tối thiểu 15 phút; theo dõi y tế.
Hít phải	Đưa ngay ra nơi thoáng khí; giữ ấm, yên tĩnh; hỗ trợ hô hấp nếu cần và gọi cấp cứu, mang theo phiếu an toàn này.
Nuốt phải	Không gây nôn nếu chưa có chỉ định y tế. Súc miệng, giữ nạn nhân yên tĩnh và chuyển cấp cứu NGAY.

Trong mọi trường hợp: đưa nạn nhân rời khỏi khu vực nguy hiểm, báo ngay cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm và mang theo phiếu an toàn này khi chuyển đến cơ sở y tế.

4. Biện pháp chữa cháy

Dùng phương tiện phù hợp đám cháy xung quanh; khói cháy độc — người chữa cháy phải mang thiết bị thở độc lập.

5. Biện pháp xử lý khi rò rỉ, tràn đổ

Sơ tán và hạn chế người ra vào; mang bảo hộ đầy đủ, thấm bằng vật liệu trơ, thu vào thùng kín dán nhãn chất thải nguy hại; không xả xuống cống.

6. Sử dụng và bảo quản

Khi sử dụng: Chỉ người đã được huấn luyện thao tác; luôn dùng tủ hút; rửa tay kỹ sau khi thao tác; không ăn uống trong khu vực.

Khi bảo quản: Tủ có khóa, ghi nhãn rõ, kiểm soát xuất nhập từng lần; tách riêng thực phẩm và chất dễ cháy.

7. Kiểm soát phơi nhiễm và phương tiện bảo hộ cá nhân

Găng tay chịu hóa chất phù hợp, kính kín, áo blouse cài kín; bắt buộc thao tác trong tủ hút; có mặt nạ lọc khí khi xử lý lượng lớn.

Người sử dụng phải hoàn thành bài kiểm tra an toàn phòng thí nghiệm trên hệ thống PSC LIMS trước khi được phê duyệt sử dụng hóa chất này.

8. Quản lý nội bộ và xử lý chất thải

- Mọi lần nhập, xuất phải ghi vào sổ nhập - xuất - tồn hóa chất trên hệ thống, nêu rõ mục đích sử dụng.
- Không sang chiết sang chai không nhãn; nhãn phải giữ nguyên mã HC-035 để tra cứu bằng mã QR.

- Chất thải và bao bì đã qua sử dụng thu gom theo quy định chất thải nguy hại, không đổ xuống hệ thống thoát nước.

9. Thông tin liên hệ khi có sự cố

Báo ngay cho phụ trách phòng thí nghiệm và lập phiếu báo cáo sự cố trên hệ thống PSC LIMS. Sự cố mức Cao hoặc Nghiêm trọng phải thông báo tức thời tới Ban chủ nhiệm khoa và bộ phận an toàn của Nhà trường.

Bản tóm tắt nội bộ do PSC LIMS sinh tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất — không thay thế MSDS gốc của nhà sản xuất.